

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 69/2025/HS-ST

Ngày 03 tháng 4 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Biên

2. Ông Trịnh Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST – HS ngày 20/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến C - sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn L, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Trí X, sinh năm 1963; Con bà: Dương Thị H, sinh năm: 1964. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 235 ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/3/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo C có mặt tại điểm cầu thành phần là trại tạm giam Công an tỉnh B.

*** Bị hại:** Ông Yeon Seoung W, sinh năm 1965(Vắng mặt)

Nơi công tác: Trưởng phòng kinh doanh, Công ty TNHH D. Địa chỉ: Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở: Khách sạn Grand Phonix, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hán Văn Đ, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: Cửa hàng điện thoại Đạt My Mobile, tổ dân phố số 4, phường Nham Biền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1964(Có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người phiên dịch:** Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2025, Nguyễn Tiến C sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 29B1-171.79 đi đến để xe tại bãi đất trống cạnh sân Golf A thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố B. Sau đó, C đi bộ lên núi, quan sát xuống sân Golf theo dõi khách đến chơi để tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp.

Thấy có nhiều khách đến chơi golf, C đi bộ xuống sân Golf đến gần vị trí lỗ số 13, nấp vào khu vực bụi cây quan sát khoảng 05 phút sau. Lúc này, ông Yeon Seoung W, sinh năm 1965, quốc tịch Hàn Quốc (hiện ở khách sạn G1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh) đi xe điện đến đánh G và để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro trên giá nhựa màu đen trước vô lăng xe điện. Lợi dụng lúc ông Yeon S Woo đánh golf, C đi đến xe điện, tay trái lấy chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro sau đó chạy ra vị trí để xe máy rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng Đ1 ở tổ dân phố D, phường N, thành phố B nói là điện thoại C nhặt được, bán cho anh Hán Văn Đ là chủ cửa hàng được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này, C đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/01/2025, ông Yeon Seoung W làm đơn trình báo Công an phường T về việc bị trộm cắp tài sản.

Công an phường T thu giữ tại gia đình chị Thân Thị T, sinh năm 1978 ở TDP T 01 flie video có thời lượng 0 phút 44 giây (trích xuất thành 04 bản ảnh); tại gia đình chị Dương Thị V, sinh năm 1972 ở TDP T 01 file video có thời lượng

0 phút 14 giây và 01 file video có thời lượng 0 phút 22 giây (trích xuất thành 02 bản ảnh).

Ngày 02/1/2025, Công an phường T tuần tra, kiểm soát tại tổ dân phố A phát hiện Nguyễn Tiến C nên đã triệu tập làm việc. C đầu thú, khai nhận đã trộm cắp điện thoại mang đi bán và giao nộp:

- + 01 áo khoác màu xanh, gấn mũ có vải lót màu trắng, phần dưới vạt áo có viền màu xanh, bên trong cổ áo có gấn mác trên có in dòng chữ “Design by TH”;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có số imei 356814116076120;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, đeo biển 29B1-171.79

Anh Hán Văn Đ giao nộp:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu trắng;
- + 01 ốp điện thoại màu trắng ;
- + 01 video dài 01 phút 19 giây ghi lại hình ảnh thanh niên đến bán điện thoại Iphone 13 pro cho anh Đ ngày 01/01/2025.

Công an phường T cho ông Yeon S1 Woo quan sát, mở khóa điện thoại và kết nối với đồng hồ đeo tay, kết quả đây là điện thoại mà ông Yeon Seoung W đã bị trộm cắp ngày 01/01/2025.

Kết luận định giá tài sản số 329/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- + Chiếc điện thoại Iphone 13 Pro đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01/01/2025 trị giá 12.300.000 đồng;
- + Chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01/01/2025 trị giá 20.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 12.320.000 đồng.

Ngày 27/02/2025, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Tiến C thực nghiệm điều tra tại hiện trường. C thực hiện thuần thực động tác trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Yeon Seoung W như đã khai.

Cơ quan điều tra cho Nguyễn Tiến C xem 03 file video nêu trên. Kết quả, C xác định có hình ảnh của C khi đang đến khu vực sân golf để thực hiện hành vi trộm cắp.

Cơ quan điều tra cho anh Hán Văn Đ nhận dạng ảnh Nguyễn Tiến C. Kết quả, anh Đ nhận đúng ảnh và xác định C bán chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro màu trắng có gấn ốp nhựa màu trắng cho anh Đ ngày 01/01/2025.

Về xác minh, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro màu trắng và chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng đã thu giữ được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Yeon Seoung W. Ông Yeon Seoung W không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bà Dương Thị H là mẹ bị cáo C đã bồi thường cho anh Hán Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng. Anh Đ không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29B1- 171.79; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; chiếc áo khoác màu xanh thu giữ của bị cáo C Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Đối với anh Hán Văn Đ mua chiếc điện thoại do C bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Công an tỉnh B bị cáo Nguyễn Tiến C đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến C khai nội dung cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Bị cáo thừa nhận ngày 01/01/2025 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro màu trắng có gắn ốp nhựa màu trắng trị giá 12.320.000 đồng tại sân Golf A thuộc phường T, thành phố B.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Tiến C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/01/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu xanh, gắn mũ có lót màu trắng, phần dưới vạt áo có viền màu xanh, bên trong cổ áo có gắn mác trên có in dòng chữ “Design by TH”

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, Biển kiểm soát 29B1 – 171.79; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có số imei 356814116076120 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, và phù hợp với các chứng cứ. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/01/2025 tại sân Golf A thuộc phường T, thành phố B, Nguyễn Tiến C trộm cắp của ông Yeon Seoung W, sinh năm 1965, quốc tịch Hàn Quốc 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro màu trắng có gắn ốp nhựa màu trắng trị giá 12.320.000 đồng. Sau đó, C mang đến cửa hàng điện thoại của anh Hán Văn Đ ở tổ dân phố D, phường N, thành phố B bán được 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản và trả lại cho người bị hại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo khoác màu xanh, gấn mũ có lót màu trắng, phần dưới vạt áo có viền màu xanh, bên trong cổ áo có gấn mác trên có in dòng chữ “Design

by TH” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, Biển kiểm soát 29B1 – 171.79; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có số imei 356814116076120 cũ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Những vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Hán Văn Đ mua chiếc điện thoại do C bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến C 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 08 (T1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/01/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu xanh, gắn mũ có lót màu trắng, phần dưới vạt áo có viền màu xanh, bên trong cổ áo có gắn mác trên có in dòng chữ “Design by TH”;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có số imei 356814116076120 cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, Biển kiểm soát 29B1 – 171.79 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ – VKS ngày 03/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Yên Lư, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hà